

Bản án số: 41/2023/KDTM-ST

Ngày: 29/03/2023

V/v “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Cao Thị Thu Hiền

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Tấn Quang

2. Bà Nguyễn Thị Liên

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Đài Trang, Thư ký Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Bảo Ngọc - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 03 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 93/2022/TLST- KDTM ngày 18 tháng 10 năm 2022 về “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2023/QĐXXST-KDTM ngày 01 tháng 02 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 12/2023/QĐST-KDTM ngày 01 tháng 03 năm 2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng Q; Trụ sở: Tháp BIDV, số đường A, phường B, quận C, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Ngô Xuân S, sinh năm 1982 và bà Lương Thị Vân A, sinh năm 1991; Cùng địa chỉ: Tầng 7, số 24 Đường A 1, phường B 1, quận C 1, Thành phố Hồ Chí Minh, là người đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền số 527 ngày 22/6/2022) - Có mặt

- *Bị đơn:* Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Thương mại Xuất nhập khẩu M; Trụ sở: đường X, phường Y, quận Z, Thành phố Hồ Chí Minh - Vắng mặt

Người đại diện hợp pháp của bị đơn: Ông Đ.Tạ Duy T, sinh năm 1974; Địa chỉ: đường X 1, phường Y1, quận Z1, Thành phố Hồ Chí Minh; Chức vụ: Giám đốc, là người đại diện theo pháp luật - Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Căn cứ vào đơn khởi kiện đề ngày 22/6/2022 và quá trình tố tụng, nguyên đơn Ngân hàng Q có ông Ngô Xuân S và bà Lương Thị Vân A đại diện theo ủy quyền trình bày:

Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Thương mại Xuất nhập khẩu M (sau đây viết tắt là công ty M) có vay tại Ngân hàng Q- Chi nhánh Bình Điền (sau đây viết tắt là ngân hàng) theo hợp đồng tín dụng hạn mức số 01/2018/10681595/HĐTD ngày 26/03/2018 với hạn mức tín dụng là 20.000.000.000 (Hai mươi tỷ) đồng. Theo đó, ngân hàng đã giải ngân và công ty M đã nhận nợ với tổng số tiền 18.852.580.134 (Mười tám tỷ tám trăm năm mươi hai triệu năm trăm tám mươi nghìn một trăm ba mươi bốn) đồng theo hợp đồng tín dụng cụ thể số 01.03/2018/10681595/HĐTD ngày 19/12/2018 (khế ước vay số 29101 ngày 19/12/2018) và hợp đồng tín dụng cụ thể số 01.04/2018/10681595/HĐTD ngày 20/12/2018 (khế ước vay số 29217 ngày 20/12/2018), mục đích sử dụng của từng lần cấp tín dụng do ngân hàng và công ty M thỏa thuận phù hợp với quy định của pháp luật và được quy định cụ thể trong từng lần cấp tín dụng cụ thể, thời hạn vay 06 tháng, lãi suất vay trong hạn: 7,4%/năm, lãi suất nợ quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn, lãi chậm trả là 10%/năm tính trên số tiền lãi chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả

Để đảm bảo cho khoản vay trên, bà Nguyễn Thị Trinh Tiên đã bảo lãnh cho công ty M bằng việc ký hợp đồng thế chấp bằng bất động sản của bên thứ ba số 01/2018/10681595/HĐBĐ ngày 11/6/2018 với nội dung: “thế chấp tài sản là quyền sử dụng đất có diện tích 6064,6m² thuộc thửa đất số 16, tờ bản đồ số: 30, tọa lạc tại phường 5, thành phố Tân An, tỉnh Long An theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số: CD9, số vào sổ cấp GCN: CS 03666 do Sở tài nguyên và Môi trường tỉnh Long An cấp ngày 09/8/2016, cập nhật biến động ngày 07/6/2018 thuộc quyền sử dụng của bà Nguyễn Thị Trinh Tiên”

Sau khi vay, công ty M đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ, do đó ngân hàng đã chuyển toàn bộ khoản vay sang nợ quá hạn. Sau đó, ngân hàng đã phối hợp với bà Nguyễn Thị Trinh Tiên để xử lý tài sản thế chấp và thu hồi được số tiền là 18.995.000.000 đồng (trong đó: nợ gốc là 18.853.000.000 đồng, nợ lãi là 142.000.000 đồng) còn nợ số tiền lãi tạm tính đến ngày 29/03/2023 là : 4.650.704.084 (Bốn tỷ sáu trăm năm mươi triệu bảy trăm lẻ bốn nghìn không trăm tám mươi bốn) đồng (Trong đó: nợ lãi của khế ước số 11782000029101 ngày 19/12/2018 gồm: lãi trong hạn: 2.153.143.052 đồng, lãi quá hạn: 929.814.495 đồng và nợ lãi của khế ước số 11782000029217 ngày 20/12/2018 gồm: lãi trong hạn: 1.106.860.625 đồng, lãi quá hạn: 460.885.912 đồng). Như vậy bà Tiên đã thực hiện xong nghĩa vụ bảo lãnh và đã thanh toán cho ngân hàng tổng số tiền gốc và lãi là 18.995.000.000 đồng nên giữa bà Tiên và ngân hàng không còn phát sinh quyền, nghĩa vụ theo hợp đồng thế chấp nêu trên. Do đó, ngân hàng chỉ yêu cầu bị đơn phải có nghĩa vụ thanh toán toàn bộ số tiền lãi nêu trên tạm tính đến ngày 29/03/2023 là 4.650.704.084 (Bốn tỷ sáu trăm năm mươi triệu bảy trăm lẻ bốn nghìn không trăm tám mươi bốn) đồng. Trả một lần ngay khi án có hiệu lực pháp luật. Yêu cầu bị đơn tiếp tục trả lãi từ ngày 30/03/2023 theo mức lãi suất thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng, hợp đồng tín dụng cụ thể đã ký cho đến khi bị đơn thanh toán xong khoản nợ vay.

Bị đơn Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Thương mại Xuất nhập khẩu M và người đại diện theo pháp luật của bị đơn là ông Đ.Tạ Duy T vắng mặt tại phiên tòa không có lý do mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ.

Tại phiên tòa hôm nay: Ngân hàng Q giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình phát biểu ý kiến về việc chấp hành pháp luật :

Về thủ tục tố tụng: Quá trình thụ lý giải quyết, xét xử vụ án thì Thẩm phán, Hội đồng xét xử, các đương sự đều đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật về tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Những yêu cầu, kiến nghị để khắc phục vi phạm tố tụng: không có

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định :

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về quan hệ tranh chấp : Ngân hàng Q- Chi nhánh Bình Điền và Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Thương mại Xuất nhập khẩu M ký hợp đồng tín dụng hạn mức số 01/2018/10681595/HĐTD ngày 26/03/2018, hợp đồng tín dụng cụ thể số 01.03/2018/10681595/HĐTD ngày 19/12/2018 và hợp đồng tín dụng cụ thể số 01.04/2018/10681595/HĐTD ngày 20/12/2018. Do đó, có cơ sở xác định quan hệ tranh chấp giữa các đương sự là « tranh chấp hợp đồng tín dụng » được quy định tại khoản 1 Điều 30 Bộ luật Tố tụng Dân sự 2015

[1.2] Về thẩm quyền giải quyết vụ án : Tại khoản b Điều 5 của hợp đồng tín dụng hạn mức số 01/2018/10681595/HĐTD ngày 26/03/2018 các bên thỏa thuận nội dung: “ Mọi tranh chấp phát sinh trong quá trình vay..... hai bên thống nhất Tòa án có thẩm quyền giải quyết tranh chấp là Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh”. Thỏa thuận này của các bên đương sự là trái quy định pháp luật nên không được Tòa án chấp nhận. Căn cứ Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên, mã số doanh nghiệp : 0312334583 (đăng ký lần đầu ngày 20/6/2013, đăng ký thay đổi lần thứ 7 ngày 07/02/2020) thể hiện Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Thương mại Xuất nhập khẩu M có trụ sở tại: đường X, phường Y, quận Z, Thành phố Hồ Chí Minh. Do đó, theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự 2015 thì đây là vụ án kinh doanh thương mại thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

[1.3] Về người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan :

Tại biên bản bàn giao tài sản ngày 06/11/2019, biên bản thỏa thuận ngày 29/10/2019 giữa ngân hàng và bà Nguyễn Thị Trinh Tiên thể hiện bà Tiên đã chủ động bàn giao tài sản cho ngân hàng và sau đó tài sản đã được bán đấu giá theo biên bản đấu giá tài sản ngày 13/5/2021. Toàn bộ số tiền bán đấu giá tài sản thế chấp đã được ngân hàng thu hồi. Nay ngân hàng chỉ yêu cầu công ty M có trách nhiệm thanh toán số tiền lãi còn nợ tạm tính đến ngày 29/03/2023 là 4.650.704.084 (Bốn tỷ sáu trăm năm mươi triệu bảy trăm lẻ bốn nghìn không trăm tám mươi bốn) đồng. Do đó không cần thiết đưa bà Nguyễn Thị Trinh Tiên vào tham gia tố tụng với tư cách người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

[1.4] Tòa án đã tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý đồng thời triệu tập bị đơn, người đại diện theo pháp luật của bị đơn đến tòa để trình bày ý kiến, tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ, tham gia phiên tòa nhưng phía bị đơn, người đại diện theo pháp luật của bị đơn vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan nên hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn, người đại diện theo pháp luật của bị đơn theo quy định tại khoản 1, khoản 4 Điều 207 ; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[1.5] Về việc tham gia phiên tòa của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình : Trong vụ án, Tòa án có tiến hành thu thập chứng cứ nên theo quy định tại Khoản 2 Điều 21 Bộ luật tố tụng dân sự và hướng dẫn tại khoản 1 Điều 7 Thông tư liên tịch số 04/2012/TTLT-VKSNDTC-TANDTC ngày 01/8/2012, trường hợp này Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình phải tham gia phiên tòa theo quy định.

[2] Về yêu cầu của đương sự:

[2.1] Căn cứ vào những tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp thể hiện :

Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Thương mại Xuất nhập khẩu M có vay tại Ngân hàng Q- Chi nhánh Bình Điền theo hợp đồng tín dụng hạn mức số 01/2018/10681595/HĐTD ngày 26/03/2018 với hạn mức tín dụng là 20.000.000.000 (Hai mươi tỷ) đồng. Theo đó, ngân hàng đã giải ngân và công ty M đã nhận nợ với tổng số tiền 18.852.580.134 (Mười tám tỷ tám trăm năm mươi hai triệu năm trăm tám mươi nghìn một trăm ba mươi bốn) đồng theo hợp đồng tín dụng cụ thể số 01.03/2018/10681595/HĐTD ngày 19/12/2018 (khế ước vay số 11782000029101 ngày 19/12/2018) và hợp đồng tín dụng cụ thể số 01.04/2018/10681595/HĐTD ngày 20/12/2018 (khế ước vay số 11782000029217 ngày 20/12/2018), mục đích sử dụng của từng lần cấp tín dụng do ngân hàng và công ty M thỏa thuận phù hợp với quy định của pháp luật và được quy định cụ thể trong từng lần cấp tín dụng cụ thể, thời hạn vay 06 tháng, lãi suất vay trong hạn: 7,4%/năm, lãi suất nợ quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn, lãi chậm trả là 10%/năm tính trên số tiền lãi chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả

Sau khi được ngân hàng giải ngân, công ty M đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ. Sau đó, ngân hàng đã phối hợp với bà Nguyễn Thị Trinh Tiên để xử lý tài sản thế chấp và thu hồi được số tiền là 18.995.000.000 đồng (trong đó: nợ gốc là 18.853.000.000 đồng, nợ lãi là 142.000.000 đồng). Như vậy bà Tiên đã thực hiện xong nghĩa vụ bảo lãnh cho công ty M và đã thanh toán cho ngân hàng tổng số tiền gốc và lãi là 18.995.000.000 đồng nên giữa bà Tiên và ngân hàng không còn phát sinh quyền, nghĩa vụ theo hợp đồng thế chấp nêu trên. Do đó, ngân hàng chỉ yêu cầu bị đơn là công ty M phải có nghĩa vụ thanh toán toàn bộ số tiền lãi tạm tính đến ngày 29/03/2023 là : 4.650.704.084 (Bốn tỷ sáu trăm năm mươi triệu bảy trăm lẻ bốn nghìn không trăm tám mươi bốn) đồng . Như vậy, yêu cầu của nguyên đơn đòi bị đơn công ty M phải thanh toán số tiền nợ lãi 4.650.704.084 (Bốn tỷ sáu trăm năm mươi triệu bảy trăm lẻ bốn nghìn không trăm tám mươi bốn) đồng là phù hợp theo quy định tại Khoản 2 Điều 91 và Khoản 2 Điều 95 của Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010 nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.2] Về thời hạn thanh toán :

Do bị đơn vi phạm nghĩa vụ thanh toán, làm ảnh hưởng đến quyền, lợi ích hợp pháp của nguyên đơn nên căn cứ Điều 463, Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015 chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, buộc bị đơn phải thanh toán số tiền còn nợ một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

[2.3] Về tài sản thế chấp đảm bảo cho khoản nợ vay:

Xét, biên bản bàn giao tài sản ngày 06/11/2019, biên bản thỏa thuận ngày 29/10/2019 giữa ngân hàng và bà Nguyễn Thị Trinh Tiên thể hiện bà Tiên đã chủ động bàn giao tài sản cho ngân hàng và sau đó tài sản đã được ngân hàng yêu cầu bán đấu giá theo biên bản đấu giá tài sản ngày 13/5/2021. Toàn bộ số tiền bán đấu giá tài sản thế chấp đã được ngân hàng thu hồi. Như vậy bà Tiên đã thực hiện xong nghĩa vụ bảo lãnh và đã thanh toán cho ngân hàng tổng số tiền gốc và lãi là 18.995.000.000 đồng nên giữa bà Tiên và ngân hàng không còn phát sinh quyền, nghĩa vụ theo hợp đồng thế chấp bằng bất động sản của bên thứ ba số 01/2018/10681595/HĐBĐ ngày 11/6/2018 nên được Hội đồng xét xử ghi nhận.

Tại phiên tòa hôm nay, bị đơn công ty M, người đại diện theo pháp luật của bị đơn ông ĐTạ Duy T vắng mặt không có lý do cũng như không đưa ra bất kỳ một phản hồi nào hoặc chứng cứ nào để chứng minh cho quan điểm của mình. Vì vậy, công ty M và ông Tâm phải chịu hậu quả pháp lý đối với việc vắng mặt của mình theo quy định tại khoản 4 Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015

[3] Về ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình về việc giải quyết vụ án là có cơ sở, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: bị đơn phải chịu theo quy định của pháp luật. Hoàn lại tiền tạm nộp án phí cho nguyên đơn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 30; điểm b Khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 91; khoản 1, khoản 4 Điều 207 ; Khoản 2 Điều 208 ; Khoản 3 Điều 210 ; điểm b Khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 271; Khoản 1 Điều 273 và Khoản 1 Điều 280 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 299; Điều 300; Điều 301; Điều 303; Điều 304; Điều 307; Điều 317; Điều 318; Điều 319; Điều 323; Điều 463, Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015;

- Căn cứ Khoản 2 Điều 91, khoản 2 Điều 95 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

- Căn cứ Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm;

- Căn cứ Điều 26 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn Ngân hàng Q yêu cầu Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Thương mại Xuất nhập khẩu M thực hiện nghĩa vụ thanh toán các khoản tiền nợ lãi.

1.1. Buộc Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Thương mại Xuất nhập khẩu M chịu trách nhiệm thanh toán cho tại Ngân hàng Q tổng số tiền lãi tạm tính đến ngày 29/03/2023 là : 4.650.704.084 (Bốn tỷ sáu trăm năm mươi triệu bảy trăm lẻ bốn nghìn không trăm tám mươi bốn) đồng (Trong đó: nợ lãi của khế ước số 11782000029101 ngày 19/12/2018 gồm: lãi trong hạn: 2.153.143.052 đồng, lãi quá hạn: 929.814.495 đồng và nợ lãi của khế ước số 11782000029217 ngày 20/12/2018 gồm: lãi trong hạn: 1.106.860.625 đồng, lãi quá hạn: 460.885.912 đồng). Trả một lần ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật.

Thi hành tại cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

1.2. Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Thương mại Xuất nhập khẩu M còn phải tiếp tục trả tiền lãi phát sinh kể từ ngày 30/03/2023 cho đến khi trả dứt nợ vay theo mức lãi suất thỏa thuận được quy định tại hợp đồng tín dụng hạn mức số 01/2018/10681595/HĐTD ngày 26/03/2018, hợp đồng tín dụng cụ thể số 01.03/2018/10681595/HĐTD ngày 19/12/2018 và hợp đồng tín dụng cụ thể số 01.04/2018/10681595/HĐTD ngày 20/12/2018

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Thương mại Xuất nhập khẩu M phải chịu 112.650.704 (Một trăm mười hai triệu sáu trăm năm mươi nghìn bảy trăm lẻ bốn) đồng.

Hoàn lại cho tại Ngân hàng Q số tiền tạm ứng án phí 56.325.352 (Năm mươi sáu triệu ba trăm hai mươi lăm nghìn ba trăm năm mươi hai) đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA2021/0032121 ngày 14/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Về quyền kháng cáo, kháng nghị: Nguyên đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết. Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh có quyền kháng nghị theo luật định.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân TP.HCM;
- VKSND Q.Tân Bình;
- Chi cục THADS Q.Tân Bình;
- Các đương sự;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Lưu: VP, hồ sơ.

Cao Thị Thu Hiền